

Số: /QĐ-UBND-HC Tam Nông, ngày tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đồ án và quy định quản lý theo đồ án
quy hoạch chung xây dựng xã Phú Thọ đến năm 2035

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009 và Luật quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1440/QĐ-UBND-HC ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xây dựng vùng huyện Tam Nông gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Công văn số 201/SXD-QLN ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Sở Xây dựng về việc thực hiện công tác rà soát quy hoạch chung xây dựng xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Công văn số 2167/SXD-KTQH.HTKT ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Sở Xây dựng về việc góp ý đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Phú Thọ đến năm 2035;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 276/TTr-KTHT ngày 27 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án và quy định quản lý theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Phú Thọ đến năm 2035, với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng xã Phú Thọ đến năm 2035.

2. Phạm vi ranh giới và diện tích lập quy hoạch

Phạm vi nghiên cứu quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Phú Thọ với tổng diện tích 6.110 ha.

Ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp: Xã Phú Thành B - Vườn Quốc gia Tràm Chim.

- Phía Nam giáp: Huyện Thanh Bình.

- Phía Tây giáp: Xã Phú Thành A.

- Phía Đông giáp: Xã Phú Đức và thị trấn Tràm Chim.

Xã Phú Thọ gồm 6 ấp: Ấp Phú Thọ A, ấp Phú Thọ B, ấp Phú Thọ C, ấp Long Phú, ấp Long An B, ấp Thống Nhất.

3. Tính chất, chức năng khu vực lập quy hoạch

Xã Phú Thọ có thế mạnh về nông nghiệp, thủy sản và làng nghề khô cá lóc, cơ cấu kinh tế tập trung cho sản xuất nông nghiệp và thủy sản, hình thức canh tác hộ gia đình.

Ấp Phú Thọ A có nhiều hộ làm khô cá lóc nhiều nhất huyện với gần 200 hộ, sản lượng khô cá lóc bình quân làng nghề làm ra khoảng 608 tấn/năm. Thị

trường tiêu thụ chính của sản phẩm ở các tỉnh lân cận và thành phố Hồ Chí Minh; thu nhập bình quân của 1 hộ làm nghề là 200 triệu đồng/năm và của người lao động tham gia làm nghề là 150.000 đồng/ngày.

Thế mạnh của Làng nghề khô cá lóc xã Phú Thọ là các tuyến đường bộ, đường thủy được thông thương rất thuận tiện cho việc vận chuyển sản phẩm khô cung cấp cho thị trường. Đặc biệt, khô cá lóc ở đây thơm, ngon và có hương vị riêng, đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm nên được nhiều khách hàng ưa chuộng. Việc công nhận Làng nghề khô cá lóc xã Phú Thọ đã tạo điều kiện và giúp cho đặc sản khô cá lóc ở địa phương ngày càng phát triển và vươn xa hơn nữa.

Hiện nay xã đang từng bước thực hiện cơ giới hóa, hiện đại hóa trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao chất lượng, năng suất và vị thế của mình trên lĩnh vực kinh tế. Với sản phẩm mũi nhọn là sản xuất lúa, trồng trọt (cây xoài, cây mít, cây lương thực, cây ăn quả, rau đậu), nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi gia súc, gia cầm...

Các ngành phi nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ vẫn được tiếp tục được đầu tư phát triển nhưng vẫn xoay quanh ngành hàng chủ lực.

4. Mục tiêu quy hoạch

- Kế thừa đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Phú Thọ được phê duyệt trước đây.

- Cụ thể hóa đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Nông gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phát triển phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện, của tỉnh và các ngành khác.

- Tập trung vào phát triển nhanh nhưng vẫn đảm bảo tính hiệu quả và bền vững. Tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường.

- Phát triển nhanh kinh tế - xã hội trên cơ sở phát huy các lợi thế và thu hút mọi nguồn lực.

- Làm cơ sở lập quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn gồm trung tâm xã, khu dân cư, khu chức năng khác trên địa bàn xã.

5. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và những vấn đề khác: Thống nhất theo kết quả thẩm định của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 276/TTr-KTHT ngày 27 tháng 9 năm 2023.

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã Phú Thọ (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định hiện hành, triển khai quản lý việc đầu tư xây dựng trên địa bàn tuân thủ đúng theo đồ án quy hoạch phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Thủ trưởng các ban, ngành huyện; các tổ chức, cá nhân có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Thọ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT+NC/KTN(Tân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Châu Văn Bo

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Về việc quản lý theo đồ án Quy hoạch chung
xây dựng xã Phú Thọ đến năm 2035
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023
của Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Quy định này hướng dẫn việc quản lý quy hoạch, sử dụng đất đai, xây dựng, cải tạo công trình và khai thác sử dụng các công trình trong phạm vi ranh giới Quy hoạch chung xây dựng xã Phú Thọ đến năm 2035 được phê duyệt.

2. Căn cứ Quy hoạch chung xây dựng xã Phú Thọ đến năm 2035 được phê duyệt và quy định này, các cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý sử dụng đất đai và chính quyền địa phương có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, quản lý việc triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng các quy định hiện hành.

3. Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi quy định này phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

Điều 2. Ranh giới, phạm vi, tính chất xã

1. Ranh giới, phạm vi xã

Phạm vi nghiên cứu quy hoạch bao gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Phú Thọ với tổng diện tích là 6.110 ha, bao gồm 6 ấp: Ấp Phú Thọ A, ấp Phú Thọ B, ấp Phú Thọ C, ấp Long Phú, ấp Long An B, ấp Thống Nhất.

Ranh giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp: Xã Phú Thành B - Vườn Quốc gia Tràm Chim.
- Phía Nam giáp: Huyện Thanh Bình.
- Phía Tây giáp: Xã Phú Thành A.
- Phía Đông giáp: Xã Phú Đức và thị trấn Tràm Chim.

2. Tính chất xã

Xã Phú Thọ có thế mạnh về nông nghiệp, thủy sản và làng nghề khô cá

lóc, cơ cấu kinh tế tập trung cho sản xuất nông nghiệp và thủy sản, hình thức canh tác hộ gia đình.

Áp Phú Thọ A có nhiều hộ làm khô cá lóc nhiều nhất huyện với gần 200 hộ, sản lượng khô cá lóc bình quân làng nghề làm ra khoảng 608 tấn/năm. Thị trường tiêu thụ chính của sản phẩm ở các tỉnh lân cận và thành phố Hồ Chí Minh; thu nhập bình quân của 1 hộ làm nghề là 200 triệu đồng/năm và của người lao động tham gia làm nghề là 150.000 đồng/ngày.

Thế mạnh của Làng nghề khô cá lóc xã Phú Thọ là các tuyến đường bộ, đường thủy được thông thương rất thuận tiện cho việc vận chuyển sản phẩm khô cung cấp cho thị trường. Đặc biệt, khô cá lóc ở đây thơm, ngon và có hương vị riêng, đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm nên được nhiều khách hàng ưa chuộng. Việc công nhận Làng nghề khô cá lóc xã Phú Thọ đã tạo điều kiện và giúp cho đặc sản khô cá lóc ở địa phương ngày càng phát triển và vươn xa hơn nữa.

Hiện nay xã đang từng bước thực hiện cơ giới hóa, hiện đại hóa trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao chất lượng, năng suất và vị thế của mình trên lĩnh vực kinh tế. Với sản phẩm mũi nhọn là sản xuất lúa, trồng trọt (cây xoài, cây mít, cây lương thực, cây ăn quả, rau đậu), nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi gia súc, gia cầm...

Các ngành phi nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, dịch vụ vẫn được tiếp tục được đầu tư phát triển nhưng vẫn xoay quanh ngành hàng chủ lực.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Kiểm soát không gian, kiến trúc các phân khu chức năng và công trình trọng điểm

1. Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã, khu dân cư mới

a) Tổ chức không gian tổng thể của xã Phú Thọ.

Cấu trúc không gian phát triển của xã theo 3 hướng chính:

- Vùng phát triển đô thị bao gồm trung tâm đô thị hiện hữu, khu vực đô thị phát triển mới và các dịch vụ đô thị.

- Vùng phát triển đô thị - công nghiệp - nông nghiệp bao gồm công nghiệp kết hợp với dịch vụ hậu cần và khu vực sản xuất nông nghiệp.

- Vùng phát triển nông nghiệp trong dự án WB9 - Tiểu dự án Nâng cao

khả năng thoát lũ và phát triển sinh kế bền vững, thích ứng với khí hậu, với hình thức canh tác chủ yếu là trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản.

Cấu trúc không gian vùng cảnh quan và không gian mở:

Cấu trúc không gian vùng cảnh quan và không gian mở là sự kết hợp giữa cảnh quan sông nước tự nhiên dọc theo các kênh, rạch hiện hữu như kênh Đồng Tiến, kênh Kháng Chiến và các tuyến kênh đào phục vụ canh tác nông nghiệp.

Phân vùng phát triển

Chia thành 8 phân vùng: Theo đồ án.

- Vùng phát triển đô thị trung tâm xã Phú Thọ.
- Vùng phát triển dân cư thương mại dịch vụ hậu cần dọc tuyến ĐT.844.
- Vùng phát triển khu du lịch trải nghiệm nông nghiệp.
- Vùng phát triển nông nghiệp gắn với dân cư nông nghiệp.
- Vùng phát triển công viên vùng đệm Ramsar.
- Vùng phát triển khu nuôi trồng thủy sản vùng đệm rừng Quốc gia.
- Vùng phát triển khu du lịch vườn Quốc Gia Tràm Chim.
- Vùng phát triển nông nghiệp cây ăn trái.

b) Tổ chức hệ thống trung tâm xã, khu dân cư mới

Trong giai đoạn 2023 - 2030:

- Tập trung phát triển cho khu vực phía Tây kênh Kháng Chiến với trọng tâm là khu vực trung tâm xã theo quy hoạch được duyệt năm 2012 và khu trung tâm hành chính xã trong tương lai. Phạm vi phát triển của khu vực được giới hạn bởi kênh Đồng Tiến, kênh Thống Nhất và Quốc lộ 30C dự kiến.

- Khung giao thông phục vụ cho việc phát triển xã trong giai đoạn này bao gồm các tuyến đối ngoại như ĐT.844, ĐH.04 và các tuyến đối nội như LX1, LX2, LX3 và các tuyến đường ấp, đường ngõ xóm trong khu vực trung tâm xã.

Đến giai đoạn 2030 - 2035:

- Trung tâm xã Phú Thọ tiếp tục phát triển về khu vực phía Đông và phía Nam kênh Thống Nhất thuộc ấp Phú Thọ B và ấp Thống Nhất, gắn với trung tâm xã hiện hữu.

- Khu vực dân cư ngoài khu vực trung tâm xã tập trung chủ yếu tại khu

vực ven các tuyến kênh, rạch như kênh Đồng Tiến, kênh Thống Nhất, kênh Phèn gắn liền với canh tác nông nghiệp sẽ được quy hoạch, cải tạo, chỉnh trang và xây dựng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật như giao thông, cấp nước, cấp điện theo xu hướng tiếp cận nếp sống đô thị. Không phát triển các điểm dân cư mới do quá trình đô thị hoá sẽ làm giảm dần dân cư nông thôn.

Bố trí theo 02 mô hình cơ bản: (1) Mô hình theo tuyến, phân bố dọc theo hệ thống đường giao thông trục chính; dọc theo hệ thống sông, kênh, rạch chính; (2) Mô hình theo cụm, tập trung tại khu trung tâm xã, các khu chợ, các điểm dân cư đã ổn định và những nơi có điều kiện thuận lợi về điều kiện thiên nhiên ưu đãi an toàn.

Cụm, tuyến dân cư được kết nối thành hệ thống liên hoàn thông qua các hệ thống giao thông, đan xen là hệ thống các công trình hạ tầng xã hội đồng bộ đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của đời sống dân cư.

2. Các khu dân cư tập trung

Dân cư tập trung tại khu vực trung tâm xã (trung tâm xã Phú Thọ) bao gồm 2 điểm dân cư thuộc 2 phía Bắc - Nam của kênh Đồng Tiến:

STT	Khu dân cư mới	Quy mô dân số (người)
1	Tuyến dân cư bờ Tây kênh Phèn, xã Phú Thọ	600
2	Khu Tái định cư xã Phú Thọ	200
3	Khu tái định cư kết hợp làng nghề khô	400

a) Định hướng tổ chức không gian xã.

Phân vùng phát triển của xã Phú Thọ bao gồm 8 phân vùng:

- Vùng I: Vùng phát triển dân cư trung tâm xã Phú Thọ.

+ Phạm vi phát triển của vùng: bao gồm khu vực trung tâm xã Phú Thọ (thuộc một phần ấp Phú Thọ B, ấp Thống Nhất) là trung tâm hành chính, văn hóa, giáo dục, thương mại dịch vụ và an ninh quốc phòng của toàn xã.

+ Quy hoạch khu vực vùng phát triển dân cư trung tâm xã Phú Thọ nhằm cụ thể hóa các định hướng lớn về không gian đô thị, nông thôn, xây dựng xã Phú Thọ giàu giá trị văn hóa, lịch sử, nhân văn với những đặc trưng của vùng văn minh nông nghiệp đặc trưng để phát triển du lịch, dịch vụ. Phát triển đô thị xã Phú Thọ trên cơ sở các ngành thương mại dịch vụ là trọng tâm, sản xuất tiêu thủ công nghiệp với trọng tâm là công nghiệp chế biến,...nhằm tận dụng lợi thế về

cơ sở hạ tầng và lực lượng lao động địa phương và ưu thế về phát triển rau, màu và nuôi trồng thủy sản.

+ Tiềm năng của vùng:

Vị trí nằm tiếp giáp với trục Quốc lộ 30C dự kiến và kênh Kháng Chiến giúp thuận lợi giao lưu, vận chuyển hàng hóa liên vùng. Bên cạnh đó hệ thống giao thông bộ tiếp cận có đường Huyện lộ 04 và các trục xã đi các xã lân cận phục vụ nhu cầu đi lại liên ấp.

Phát huy lợi thế về giao thông thủy nằm dọc theo kênh Kháng Chiến và kênh Thống Nhất, có thể dễ dàng vận chuyển hàng hóa trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long đi các tỉnh lân cận, thành phố Hồ Chí Minh và Campuchia.

Định hướng quy hoạch khu vực vùng phát triển dân cư trung tâm xã Phú Thọ với phương châm kết hợp cải tạo và xây dựng, chú ý đúng mức đến việc tận dụng các lợi thế sẵn có, di dời các cơ sở không phù hợp. Tận dụng điều kiện tự nhiên nhằm sử dụng tối đa đất xây dựng đồng thời có thể tạo ra phong cảnh kiến trúc riêng biệt của đô thị có nhiều kênh rạch.

+ Động lực phát triển:

Chợ Phú Thọ: Là khu chợ truyền thống kết hợp với chợ trung chuyển hàng nông sản (rau, củ, quả) cho xã Phú Thọ và khu vực lân cận.

UBND xã Phú Thọ: Là khu trung tâm hành chính xã nằm trên trục đường Quốc lộ 30C dự kiến và kế cận với khu trung tâm xã hiện hữu.

Đây là hai hạt nhân tạo động lực cho sự phát triển của vùng I.

Tính chất: Là khu dân cư mới gắn với thương mại dịch vụ và trung tâm hành chính xã Phú Thọ.

- Vùng II: Vùng phát phát triển dịch vụ hậu cần, dân cư mật độ thấp dọc kênh Kháng Chiến, kênh Thống Nhất và kênh Phèn.

+ Phạm vi phát triển của vùng: Chủ yếu dọc theo đường Quốc lộ 30C dự kiến.

+ Tiềm năng của tiểu vùng: dân cư phát triển chủ yếu bám theo đường Quốc lộ 30C dự kiến thuận tiện cho việc mua bán tại chỗ và đi lại lưu thông hàng hóa. Tiềm năng giao thông thủy và bộ sẽ thuận lợi cho việc phát triển trung tâm thương mại cấp tiểu vùng tại đô thị xã Phú Thọ.

+ Động lực phát triển: hệ thống trục giao thông Quốc lộ 30C dự kiến được kết nối với các trục giao thông quan trọng của xã, tạo điều kiện thuận lợi cho

người dân trong việc sinh sống kết hợp với sản xuất, canh tác nông nghiệp.

Tính chất: Dân cư phân bố theo hình thái cụm tuyến và làng vườn, chủ yếu trên các tuyến giao thông, sông, kênh rạch nội đồng, nhà ở riêng lẻ gắn với đất canh tác. Phân bố hợp lý các khu dân cư, giảm dần các khu đơn lẻ, phát triển các tuyến dân cư gắn với khu, cụm công nghiệp, phát triển theo mô hình nông thôn mới đảm bảo tiện nghi về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cần hình thành các vùng chuyên canh cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp để phù hợp với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn.

- Vùng III: Vùng phát triển du lịch, phát triển nông nghiệp.

+ Phạm vi phát triển của vùng: Trong phạm vi ấp Phú Thọ C.

+ Tiềm năng của tiểu vùng:

Là khu vực phục vụ hình thức du lịch trải nghiệm nông nghiệp R&D, tích hợp chức năng du lịch và nghiên cứu sản xuất;

Các công trình dự kiến trong khu vực: trung tâm đào tạo, nghiên cứu và phát triển về nông nghiệp, thủy sản hữu cơ, cây dược liệu và giống lúa mới;

Hình thức kiến trúc: sử dụng công nghệ, kỹ thuật xây dựng hiện đại.

Đây là khu vực chỉ phục vụ cho mục đích du lịch, không phát triển nông nghiệp;

Là khu trung tâm vui chơi giải trí, rèn luyện sức khỏe, không gian tổ chức hội thảo, hội nghị, lồng ghép các dịch vụ lưu trú;

Trọng điểm là khu làng nghỉ dưỡng giải trí tự nhiên, sử dụng kết cấu truyền thống và vật liệu địa phương.

- Vùng IV: Vùng phát triển nông nghiệp chất lượng cao gắn với dân cư nông thôn

+ Phạm vi phát triển của vùng: bao gồm một phần ấp Phú Thọ A, ấp Phú Thọ B, ấp Phú Thọ C và ấp Thống Nhất.

+ Tiềm năng của tiểu vùng:

Tài nguyên đất: quỹ đất dành cho việc canh tác của xã tương đối lớn chủ yếu là trồng lúa và cây hằng năm khác.

Cây hoa màu và cây công nghiệp hằng năm: Mở rộng diện tích vùng sản xuất tập trung và luân canh, xen canh; chuyển giao; nhân rộng mô hình sản xuất an toàn, sản xuất sạch, sản xuất hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ. Phấn đấu mở

rộng diện tích gieo trồng với cây trồng chủ lực.

Cây ăn quả lâu năm: Mở rộng diện tích vùng chuyên canh, ứng dụng đồng bộ tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất theo quy trình thực hành sản xuất tốt (GAP), thực hiện truy xuất nguồn gốc, gắn với phát triển công nghiệp chế biến.

Tài nguyên nước: nguồn nước từ các kênh rạch như kênh Kháng Chiến, kênh Thống Nhất, kênh Phên... cùng với các mương thủy lợi phục vụ cho việc canh tác nông nghiệp của xã.

Tính chất: Là vùng phát triển nông nghiệp gắn với dân cư nông thôn

Hệ thống đê bao phục vụ sản xuất khép kín đã được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh nhằm bảo vệ vùng sản xuất đồng thời phục vụ nhu cầu lưu thông cho người dân.

+ Quy hoạch sản xuất: Về sản xuất nông nghiệp là thế mạnh xã Phú Thọ, sản xuất nông nghiệp chủ yếu tập trung về phía Nam, phía Tây của xã.

- Vùng V: Vùng phát triển công viên vùng đệm Ramsar

+ Phạm vi phát triển của vùng: Trong phạm vi ấp Phú Thọ C.

+ Tiềm năng của tiểu vùng:

Là không gian xanh liên hoàn, đóng vai trò kết nối giữa hai khu vực rừng Ramsar và thị trấn, mang những đặc trưng của hệ sinh thái rừng ngập nước;

Các hoạt động tham quan, du lịch, giải trí gắn với trải nghiệm tự nhiên được thúc đẩy tại khu vực này;

Xây dựng mạng lưới giao thông nối phục vụ nhu cầu tham quan, du lịch mùa nước ngập;

Mật độ xây dựng dưới 10%, hình thức, vật liệu kiến trúc xây dựng phải được kiểm soát nghiêm ngặt nhằm bảo tồn, phục hồi và phát triển hệ sinh thái tự nhiên.

- Vùng VI: Vùng phát triển khu nuôi trồng thủy sản vùng đệm rừng quốc gia

+ Phạm vi phát triển của vùng: trong phạm vi ấp Phú Thọ A, ấp Phú Thọ B, ấp Phú Thọ C và ấp Thống Nhất.

+ Tiềm năng của tiểu vùng:

Tài nguyên thiên nhiên: Quỹ đất dành cho việc canh tác của xã tương đối lớn và hệ thống sông rạch chằng chịt nên thuận lợi cho việc trồng lúa và nuôi

trồng thủy sản (cá chạch lấu kết hợp cá heo) nội đồng. Thủy sản nội đồng là ngành sản xuất mang lại giá trị kinh tế cao, góp phần thúc đẩy thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và giảm nghèo bền vững cho người dân.

Dựa trên dư địa của tiểu vùng để hình thành và phát triển mô hình trồng lúa kết hợp thủy sản để người nuôi có thể tận dụng chủ động được nguồn nước, bền vững, bảo vệ môi trường, ưu tiên phát triển chuỗi ngành hàng một cách hoàn chỉnh dựa vào việc xác định ngành hàng có lợi thế và tiềm năng thị trường để tập trung phát triển.

Tính chất: Là vùng có tiềm năng phát triển nuôi trồng thủy sản nội đồng của xã mang lại hiệu quả giá trị kinh tế cao, góp phần cân bằng hệ sinh thái, tạo công ăn việc làm và mang đến nguồn thu nhập chính đáng cho người dân địa phương.

- Vùng VII: Vùng phát triển khu du lịch Vườn Quốc gia Tràm Chim.

+ Phạm vi phát triển của vùng: Trong phạm vi ấp Phú Thọ B và ấp Phú Thọ C.

+ Tiềm năng của tiểu vùng:

Vườn Quốc gia Tràm Chim được xem là khu Ramsar thứ 2.000 của thế giới và là khu Ramsar thứ 4 của Việt Nam (năm 2012). Với đặc trưng là hệ sinh thái rừng tràm (*Melaleuca cajuputi*) với hai kiểu phân bố được ghi nhận là tập trung và phân tán. Tràm phân tán có sự hiện diện thảm cỏ xen kẽ gồm các loài Năng ống (*Eleocharis dulcis*), Cỏ mồm (*Ischaemum rugosum* và *I. indicum*), Hoàng đầu Ấn (*Xyris indica*), Nhĩ cán tím (*Lentibulariaceae*), Cỏ ống (*Panicum repens*), Súng (*Nymphaea lotus*) và những loài chim thường gặp: Cò trắng (*Egretta garzetta*), Cò bợ (*Ardeola bacclus*), Cò lửa (*Ixobrychus sinensis*), Vạc (*Nycticorax nycticorax*), Diệc lửa (*Ardea purpurea*), Diệc xám (*Ardea cinerea*), Diệc điên (*Anhinga melanogaster*),...

Hệ sinh thái đất ngập nước bao gồm đầm lầy, đồng lầy, đầm, bãi lầy....Nước trong vùng đất ngập nước có thể là nước ngọt hoặc nước lợ, đây là một hệ sinh thái phổ biến trong khu vực Vườn Quốc gia Tràm Chim. Những loài thực vật phát triển với mật độ cao đã thành những đồng cỏ đơn thuần, trong khi đó có những loài cùng phát triển chung với các loài thực vật.

Tính chất: Vườn Quốc gia Tràm Chim được định vị thành “Thành phố nổi - Hạt ngọc sinh quyền của Đồng bằng sông Cửu Long”. Tổ hợp đô thị - sinh thái này đóng vai trò hạt nhân cho vùng dự trữ sinh quyển phía Bắc tỉnh Đồng Tháp,

phát triển Vườn Quốc gia Tràm Chim trở thành “***Công viên chim tự nhiên của Đồng Tháp Mười – vương quốc của các loài chim***”.

Vùng VIII: Vùng phát triển nông nghiệp cây ăn trái.

+ Phạm vi phát triển của vùng: trong phạm vi ấp Phú Thọ A, ấp Phú Thọ B, ấp Phú Thọ C và ấp Thống Nhất.

+ Tiềm năng của tiểu vùng:

Trải dài dọc theo các tuyến dân cư, kết nối liên tục với các vùng nông nghiệp cây ăn trái thuộc xã Phú Thọ. Các không gian này một mặt để sản xuất nông nghiệp, mặt khác còn đóng vai trò là các không gian đệm giữa các khu vực đô thị, tạo ra vành đai xanh giới hạn phát triển đô thị.

Kiểm soát nghiêm ngặt tình hình phát triển dân cư và nhà ở (trừ các khu vực hiện hữu), đảm bảo mật độ xây dựng dưới 10%.

Tính chất: là vùng có tiềm năng phát triển nông nghiệp cây ăn trái như cây mít, cây xoài, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương.

b) Quy hoạch kiến trúc điểm dân cư, khu dân cư mới:

Nhà ở:

- Nhà ở xây dựng mới: Bố trí theo hai hình thức là nhà ở liên kế (chỉ phục vụ chức năng ở) và nhà phố thương mại (phục vụ chức năng ở kết hợp với kinh doanh, buôn bán).

- Hình thức kiến trúc: Thiết kế theo hình thức kiến trúc hiện đại, đường nét kiến trúc mạnh mẽ, dứt khoát có tính đồng nhất trên từng tuyến phố bao gồm mặt đứng, chiều cao tầng trệt, hình thức mái.

- Tầng cao xây dựng: 2 - 4 tầng, mật độ xây dựng 70% - 100%.

Các công trình công cộng, các công trình thuộc khu chức năng dịch vụ tại khu vực trung tâm khu dân cư mới:

- Tầng cao: 1 - 3 tầng, mật độ xây dựng: 40% - 60%.

- Hình thức kiến trúc: Đối với công trình công cộng thiết kế theo hình thức kiến trúc đương đại, đơn giản, thoáng nhẹ và đủ ánh sáng, hình thức mặt đứng đối xứng, phù hợp với các công trình kiến trúc xung quanh. Đối với công trình thuộc khu chức năng dịch vụ thiết kế theo hình thức kiến trúc hiện đại, mặt đứng đơn giản chủ yếu chú trọng đến không gian bên trong công trình.

Công viên cây xanh dạng công viên cây xanh kết hợp với mặt nước, hoa viên trong nhóm ở.

3. Tổ chức hệ thống công trình công cộng, dịch vụ

a) Vị trí, quy mô hệ thống công trình công cộng, dịch vụ:

- Tuyến giao thông đối ngoại khu trung tâm: Tỉnh Lộ ĐT.844.
- Trụ sở hành chính: Khu hành chính quy mô 0.98ha gần chợ Phú Thọ.
- Các công trình phúc lợi công cộng bao gồm:
 - + Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao xã: Mở rộng Trung tâm Văn hóa
 - Học tập cộng đồng xã hiện hữu, được xây dựng khang trang với 200 chỗ ngồi.
 - + Nhà Văn hóa ấp: Hiện trạng có 04 nhà văn hóa ấp (ấp Phú Thọ B, ấp Phú Thọ C, ấp Long Phú, ấp Long An B) và 01 nhà văn hóa ấp Phú Thọ A đang thi công, riêng ấp Thống Nhất là ấp trung tâm xã đã có Trung tâm Văn hoá - học tập cộng đồng UBND xã Phú Thọ nên vận dụng làm nơi tổ chức các cuộc họp, triển khai Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước.
 - + Chợ nông thôn: Nâng cấp Chợ Phú Thọ, cải tạo, nâng cấp bảng tên chợ, nhà lồng chợ, hệ thống đường nhựa nội bộ, có các hạng mục công trình cấp thoát nước, hệ thống chiếu sáng đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật.
 - + Công trình công cộng: Tôn nền toàn bộ vượt đỉnh lũ cho các công trình công cộng như: UBND, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa ấp,...
 - + Công trình thể dục thể thao, giải trí: Hiện trên địa bàn xã có 01 sân vận động thể dục thể thao có diện tích 11.510,1m² nằm ở ấp Thống Nhất, 03 sân bóng chuyền đạt chuẩn, 03 điểm có dụng cụ tập thể dục ngoài trời nhằm phục vụ giải trí cho người dân ở địa phương.
 - + Khu xây dựng khác được xây dựng cạnh khu công trình công cộng xã bao gồm: Công trình thể dục thể thao và Công viên cây xanh.

b) Hình thức kiến trúc cho các công trình công cộng, dịch vụ:

Hệ thống công trình công cộng bao gồm các công trình trường học từ Tiểu học đến THCS, Ủy ban nhân dân xã, trạm y tế, nhà văn hóa, sân tập thể dục thể thao, công viên cây xanh.

- Trường học:

+ Bố trí các khối chức năng hợp lý, đáp ứng nhu cầu sử dụng và quản lý; đảm bảo giao thông nội bộ an toàn và thuận tiện.

+ Tỷ lệ sử dụng đất: Mật độ xây dựng (đối với công trình xây dựng mới) không lớn hơn 40%, diện tích sân vườn, sân chơi, bãi tập không nhỏ hơn 40%,

diện tích giao thông nội bộ không nhỏ hơn 20%.

+ Tầng cao xây dựng: Từ 1 - 3 tầng.

+ Hình thức kiến trúc cần hài hòa giữa các yếu tố như vật liệu, màu sắc, chi tiết trang trí, hòa nhập với cảnh quan khu vực, phù hợp với chức năng công trình.

- Công trình dịch vụ bao gồm chợ, cửa hàng dịch vụ:

+ Thiết kế mặt bằng tổng thể chợ cần đáp ứng yêu cầu sử dụng hiện tại và tương lai về diện tích chiếm đất của các hạng mục như: Diện tích xây dựng nhà chợ chính (và các hạng mục công trình có mái khác), diện tích mua bán ngoài trời, diện tích đường giao thông nội bộ và bãi đỗ xe, diện tích sân vườn, cây xanh.

+ Tỷ lệ diện tích đất xây dựng (có thể thay đổi tỷ lệ diện tích đất cho phù hợp với nhu cầu thực tế):

. Diện tích xây dựng nhà chợ chính (và các hạng mục công trình có mái khác): Nhỏ hơn 40%.

. Diện tích mua bán ngoài trời: Lớn hơn 25%.

. Diện tích đường giao thông nội bộ và bãi xe: Lớn hơn 25%.

. Diện tích sân vườn, cây xanh: Không nhỏ hơn 10%.

+ Tầng cao xây dựng: Từ 1 - 2 tầng.

+ Chợ là công trình thường có diện tích mái lớn, đối với mái dốc khi lợp bằng các vật liệu nhẹ cần phải có độ dốc hợp lý, đối với mái bằng phải bảo đảm đạt các tiêu chuẩn về độ dốc thoát nước, diện tích và kích thước bố trí các khe co giãn nhiệt, vật liệu tạo dốc.

+ Cửa hàng dịch vụ: Cung cấp các dịch vụ tiện ích tích hợp với quy mô nhỏ phục vụ nhu cầu hàng ngày của người dân như các mặt hàng hàng ngày, nhu yếu phẩm,...

Công trình có chức năng hỗn hợp: Được sử dụng cho một số mục đích khác nhau được bố trí riêng lẻ như công trình thương mại dịch vụ,... hoặc tích hợp như ở kết hợp kinh doanh dịch vụ, ở kết hợp với sản xuất. Thiết kế đơn giản, hiện đại có thể đóng vai trò là công trình điểm nhấn cho khu vực, tầng cao xây dựng 1 - 3 tầng. Mật độ xây dựng tùy theo việc bố trí loại công trình cụ thể.

4. Công trình công nghiệp

Hình thành cụm công nghiệp Phú Thọ theo hướng đa ngành bao gồm các loại hình sản xuất công nghiệp chế biến nông - thủy sản, công nghiệp nhẹ, công

ngiệp phụ trợ, dịch vụ hậu cần, dịch vụ trung chuyển hàng hoá thúc đẩy chế biến nông sản, cung ứng vật tư và dịch vụ hỗ trợ nông nghiệp.

Tổ chức không gian và thiết kế công trình công nghiệp hiện đại, đảm bảo tối đa hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp, tầng cao xây dựng 1 - 3 tầng đối với khu vực nhà xưởng sản xuất.

5. Tổ chức các khu vực sản xuất công nghiệp tập trung, sản xuất nông nghiệp

Tổ chức các khu vực sản xuất công nghiệp tập trung: Theo đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Tam Nông sẽ bố trí khu vực sản xuất công nghiệp với các ngành chủ lực là chế biến nông thủy sản, các chế phẩm nông nghiệp, vật tư nông nghiệp... nằm về phía Bắc kênh Đồng Tiến trong đó bố trí các khu chức năng cảng sông, kho bãi.

Điều 4. Chỉ giới đường đỏ của các tuyến đường trục chính xã, liên thôn xóm, trục chính thôn xóm, cốt xây dựng không chế

1. Quy hoạch hệ thống giao thông

a) Đường giao thông đôi ngoại

Hệ thống giao thông bao gồm các đường Quốc lộ 30C dự kiến, đường tỉnh ĐT.844 hiện hữu, đường huyện lộ HL.04 dự kiến. Ngoài ra có cao tốc Hồng Ngự - Trà Vinh dự kiến đi qua:

- Quốc lộ 30C dự kiến: Có điểm đầu tại đường QL.30 hiện hữu, phía Nam kênh Đồng Tiến, là đường cấp III đồng bằng. Trục giao thông này đi qua nhiều trung tâm xã của huyện Tam Nông (An Long, Phú Thành A, Phú Thọ, thị trấn Tràm Chim), các vùng canh tác nông nghiệp đặc thù (vùng lúa kết hợp thủy sản, vùng trồng hoa màu, trồng sen).



- Đường ĐT.844 hiện hữu: Có điểm đầu tại đường Quốc lộ 30 thuộc xã An Long, điểm cuối tại xã Trường Xuân, đây là đường cấp IV đồng bằng. Trục

giao thông này đi qua nhiều trung tâm xã của huyện Tam Nông (An Long, Phú Ninh, Phú Thành A, Phú Thọ, thị trấn Tràm Chim), các vùng canh tác nông nghiệp đặc thù (vùng lúa kết hợp thủy sản, vùng trồng hoa màu, trồng sen). Trục đường này có lộ giới 9,0m, mặt đường 7,0m.



- Đường HL.04: Có điểm đầu tại ranh huyện Thanh Bình và điểm cuối tại đường ĐT.844 mới thuộc xã Phú Thành B, trên toàn tuyến có đầu nối với các trục giao thông chính như Quốc lộ 30C, đường ĐT.844, ĐX-12, kết nối hai khu vực trung tâm xã Phú Thành A, Phú Thành B và cụm công nghiệp Phú Thành A. Trục đường này có lộ giới 5,5m, nền đường 7,5m tổng chiều dài qua xã là 4,1km.



b) Đường trục xã

Đường trục xã và đường ấp: kết nối các ấp trong xã, là trục đường cấp VI đồng bằng có mặt đường 3,5m, nền đường 6,0m:

- LX1: Đường bờ Bắc kênh Đồng Tiến từ ranh Phú Thành A đến kênh Thống Nhất.
- LX2: Đường bờ Đông kênh Thống Nhất từ ĐT.844 đến kênh ranh TN-TB.
- LX3: Đường bờ Tây kênh Phú Thành 2 từ ĐT.844 đến ranh Phú Thành

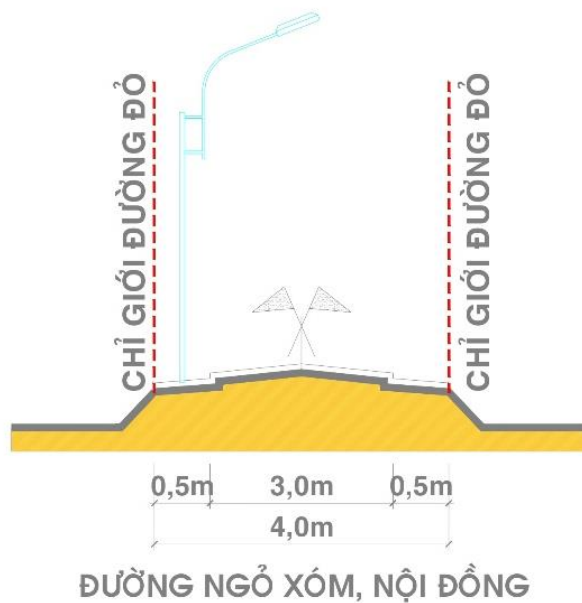
B.

- TA1: Đường bờ Tây kênh Phèn từ ĐT.844 đến kênh ranh TN-TB.
- TA2: Đường kênh ranh TN-TB từ kênh Tổng đài đến kênh ranh Phú Thành A.



c) Đường trục chính nội đồng

Các trục đường nội đồng: Bao gồm các tuyến ĐN1, ĐN2, ĐN3, ĐN4, ĐN5, ĐN6, ĐN7, ĐN8 dự kiến phục vụ việc sản xuất nông nghiệp của xã có lộ giới 4,0m, mặt đường 3,0m.



d) Thống kê các trục đường giao thông

TT	Ký hiệu	Tên đường	Điểm đầu, điểm cuối	Quy hoạch		
				Mặt (m)	nền (m)	Dài (km)

I		Đường cao Tốc				
1	CT	Đường cao tốc Trà Vinh - Hồng Ngự	kênh ranh TN-TB-ranh PTA	4 Làn xe		4,8
II		Đường Quốc Lộ				
1	30C	Quốc lộ 30C	K.Tổng Đài-ranh PTA	7	12	11,0
III		Đường Tỉnh Lộ				
1	TL844	Tỉnh lộ 844	Quốc lộ 30C-ranh PTA	7	9	1,0
IV		Đường Huyện Lộ				
1	HL4	Huyện lộ 4	Kênh ranh TN-TB-ranh PTA	5,5	7	3,5
V		Đường Khu Vực (theo QH chung)				
1	VĐ1	Đường Vành Đai 1	Quốc lộ 30C-kênh Tổng Đài	16	26	2,7
2	VĐ2	Đường Vành Đai 2	Quốc lộ 30C-kênh Tổng Đài	18	30	3,5
VI		Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện				
1	LX1	Đường bờ Bắc kênh Đồng Tiến	Ranh Phú Thành A đến kênh Thống Nhất	3,5	6,5	11,800
2	LX2	Đường bờ Đông K.Thống Nhất	ĐT.844 đến kênh ranh TN-TB	3,5	6,5	2,100
3	LX3	Đường bờ Tây K.Phú Thành 2	ĐT.844 đến ranh Phú Thành B	3,5	6,5	6,800
VII		Đường ấp và liên ấp				
1	TA1	Đường bờ Tây kênh Phèn	ĐT.844-kênh ranh TN-TB	3,5	6,5	4,030
2	TA2	Đường kênh ranh TN-TB	K.Tổng Đài-ranh PTA	5,5	6,5	9,200
VIII		Đường ngõ xóm				
1	NX	Đường nội bộ cụm dân cư trung tâm xã	Đường nội bộ	3,5	5	1,770
IX		Đường trục chính nội				

		đồng				
1	NĐ1	Đường cộ HTX	Lộ ĐT 844 - Ranh TN-TB	3,5	5	2,230
2	NĐ2	Đường cộ bãi rác		3,5	5	2,250
3	NĐ3	Đường cộ Ba Sấm	Lộ ĐT 844 - Ranh TN-TB	3,5	5	2,200
4	NĐ4	Đường cộ Ba Hoà	Lộ ĐT 844 - Ranh TN-TB	3,5	5	2,160
5	NĐ5	Đường cộ Đê 1000	Tây kênh Phèn - Kênh 700	3,5	5	3,650
6	NĐ6	Đường cộ Bảy Kíp	Lộ ĐT 844 - Đường cộ Đê 1000	3,5	5	1,0
7	NĐ7	Đường cộ Kobe ô bao 20	Đường cộ Ba Sấm - Tây kênh Tổng Đài	3,5	5	2,0
8	NĐ8	Đường cộ Kobe ô bao 12	Tây kênh Thống Nhất - Đông kênh Phèn	3,5	5	1,5

2. Cao độ không chế

Hiện trạng địa hình có cao độ từ 0,8 - 1,5m độ dốc nhỏ, khu vực trung tâm xã đã được phát triển, vì vậy đối với khu vực hiện trạng chủ yếu giải quyết san lấp cục bộ. Khu vực xây dựng mới do địa hình thấp chủ yếu đất nông nghiệp nên được đắp nền hoàn thiện.

Cao độ đỉnh lũ là +4.300, cao độ san lấp $\geq +4.500$, cao độ xây dựng là $\geq +5.000$ (sẽ được quy định cụ thể trong đồ án quy hoạch chi tiết).

3. Cầu

- Trừ các sông đã được phân cấp, bề rộng và chiều cao thông thuyền theo quy định chung của nhà nước. Đối với các kênh mương có cầu bắt qua cần căn cứ vào kích thước tàu thuyền mà quy định.

- Bề rộng thông thuyền tối thiểu không nhỏ hơn 6m, chiều cao thông thuyền tối thiểu không nhỏ hơn 1,5m.

- Mức nước thông thuyền căn cứ vào mức nước sử dụng thường xuyên trong năm.

- Trong giao đoạn quy hoạch cần xây dựng mới các cầu bê tông cốt thép, nằm trên các tuyến đường liên xã rộng mặt cầu 3,5m, cầu bê tông cốt thép, đặt trên nền móng bê tông cốt thép.

Điều 5. Khu vực cấm xây dựng; phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật; biện pháp bảo vệ môi trường

- Các khu vực bảo tồn, di tích, thắng cảnh tuân thủ theo các quy định hiện hành, đảm bảo tuân thủ theo Luật, Nghị định, tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành liên quan đến bảo tồn các công trình Di tích văn hóa - lịch sử và danh lam thắng cảnh.

- Đối với các khu vực cấm xây dựng:

+ Khu vực cấm xây dựng là khu vực thuộc hành lang, chỉ giới đường đỏ của các tuyến đường, hành lang cách ly điện cao thế.

+ Hạn chế xây dựng khu vực bảo vệ cảnh quan môi trường.

+ Khu vực dự trữ phát triển: Đây là khu vực tạo quỹ đất chủ động cho địa phương, cung cấp nguồn đất sạch phục vụ cho các dự án phát triển đô thị.

Điều 6. Khu vực bảo tồn, tôn tạo công trình kiến trúc, di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, địa hình cảnh quan

- Đối với khu vực an ninh quốc phòng cần tuân thủ các quy định của tỉnh Đồng Tháp.

- Việc sử dụng đất quốc phòng vào mục đích kinh tế không được làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và các nhiệm vụ khác về quân sự, quốc phòng; không làm biến dạng, làm thay đổi mục đích sử dụng đất đã xác định.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 7. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Phòng Kinh tế và Hạ tầng để được giải quyết hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 8. Các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan khi triển khai đầu tư xây dựng công trình, nhà ở trong khu quy hoạch phải thực hiện theo đúng các quy định hiện hành và theo các nội dung trong văn bản quy định này./.